

Bản án số: 865/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2023

Về việc “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Minh Hiền

2. Ông Lê Văn Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 499/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 291/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Phùng Quốc T, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Số Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**- Bị đơn:** Bà Doãn Thị H, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 06/6/2023, bản tự khai ngày 22/6/2023 và biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của nguyên đơn ông Phùng Quốc T trình bày:*

Ông Phùng Quốc T (ông T) và bà Doãn Thị H (bà H) tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01/2015, cấp ngày 06 tháng 4 năm 2015. Sau khi kết hôn, cả hai chung sống tại địa chỉ Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, vợ chồng ông không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, dù đã hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng cũng chỉ được một thời gian thì mâu thuẫn lại tiếp tục. Nay ông T nhận thấy tình cảm với bà H

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T đề nghị ly hôn với bà H để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Ông T khai không có con chung với bà H.

Về tài sản chung: Ông T khai không có tài sản chung với bà H.

Về nợ chung: Ông T khai không có nợ chung với bà H.

Bị đơn bà Doãn Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để làm bản tự khai về quan hệ tranh chấp ly hôn, Thông báo mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H không đến Tòa để trình bày ý kiến.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, Tòa án đã thông đạt Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 nhưng bà H vắng mặt không lý do.

*Tại phiên tòa:*

- Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xin Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu theo đơn khởi kiện.

- Bà H vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về việc thực hiện thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quá trình diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phùng Quốc T có Đơn khởi kiện về việc ly hôn với bà Doãn Thị H, đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn là bà Doãn Thị H có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Trong quá trình xét xử vụ án:* Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng đạt Giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm và Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 14 tháng 8 năm 2023, ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà H vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tạo điều kiện để bà H trình bày ý kiến nên quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và quyết định xét xử lại vụ án lần hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 14 tháng 9 năm 2023. Tại phiên tòa hôm nay, ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt,

bà H vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án trên theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Quốc T và bà Doãn Thị H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 06 tháng 4 năm 2015. Nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Phùng Quốc T và bà Doãn Thị H là hợp pháp, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của ông Phùng Quốc T: Hội đồng xét xử xét thấy: Tại bản tự khai của ông T ngày 22 tháng 6 năm 2023 thì mâu thuẫn giữa ông T và bà H kéo dài nhiều năm, đời sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ông T xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên mong muốn được ly hôn với bà H để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 499/TB-TLVA ngày 13 tháng 6 năm 2023, Giấy triệu tập đương sự để bị đơn là bà H đến Tòa trình bày ý kiến nhưng bà H không đến. Ngày 24 tháng 7 năm 2023, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để Tòa án tiến hành phiên hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà H không đến và cũng không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải. Sau phiên họp công khai chứng cứ, ông T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Ngày 25 tháng 7 năm 2023, Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần một, ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn bà H vắng mặt không lý do, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và đưa vụ án ra xét xử lần hai, ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn bà H tiếp tục vắng mặt không lý do chứng tỏ ông T và bà H không còn thiết tha cuộc sống vợ chồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 19, Điều 21 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình... vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau”. Nên giữa ông Phùng Quốc T và bà Doãn Thị H không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 ly hôn theo yêu cầu của một bên như sau: “1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được...”. Vì vậy, yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn của ông Phùng Quốc T với bà Doãn Thị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Ông T khai không có con chung với bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Ông T khai không có tài sản chung với bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Ông T khai không có nợ chung với bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Phùng Quốc T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được tính vào tạm ứng án phí do ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0023155 ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 91, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19; Điều 21 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Quốc T:

- Về hôn nhân: Ông Phùng Quốc T được ly hôn với bà Doãn Thị H (Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 06 tháng 4 năm 2015).

- Về con chung: Ông Phùng Quốc T khai không có con chung với bà Doãn Thị H.

- Về tài sản chung: Ông Phùng Quốc T tự khai không có tài sản chung với bà Doãn Thị H.

- Về nợ chung: Ông Phùng Quốc T tự khai không có nợ chung với bà Doãn Thị H.

2. Về án phí: Ông Phùng Quốc T phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông Phùng Quốc T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0023155 ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân x.Định Lạc,h.Di Linh,  
t.Lâm Đồng; (để xóa sổ bộ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Long**